TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX THÀNH PHỐ HN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST- DS ngày 03 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV

Địa chỉ trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, HN; Đại diện theo pháp luật: Ông N C D – Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo uỷ quyền: Ông P T A – Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ Pháp lý; Người được uỷ quyền lại: Ông N V P -Theo văn bản uỷ quyền số 974A/2022/UQ-LCC KHCN PUN MB ngày 14/3/2022.

Bị đơn: Ông V X H, sinh năm 1980

Bà N T H N, sinh năm 1981

HKTT: Tổ 1, Cụm 2, phường KĐ, quận TX, HN; Hiện ở: Số nhà 232, ngách 40/30/358 BXT, quận TX, HN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Xác nhận ông V X H, bà N T H N còn nợ Ngân hàng TMCP VNTV theo Hợp đồng cho vay số LN2011193042202 ngày 27/11/2020 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/11/2020, tạm tính

đến ngày 25/5/2023 như sau:

Tổng số tiền nợ là: **7,438,782,540** đồng; trong đó nợ gốc là **5,189,851,956** đồng và nợ lãi **1,876,790,923** đồng; Lãi chậm trả lãi là **168,683,028** đồng; Nợ thẻ tín dụng: **203,456,633** đồng.

[2.2]. Về lộ trình thanh toán:

Chậm nhất đến ngày 05/9/2023, ông V X H bà N T H N phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP VNTV toàn bộ khoản dư nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số LN2011193042202 ngày 27/11/2020 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/11/2020, tạm tính đến ngày 25/5/2023 số tiền nợ này là: **7,438,782,540** đồng; trong đó nợ gốc là **5,189,851,956** đồng và nợ lãi **1,876,790,923** đồng; Lãi chậm trả lãi là **168,683,028** đồng; Nợ thẻ tín dụng: **203,456,633** đồng**.**

Kể từ ngày 26/5/2023, ông V X H bà N T H N tiếp tục phải chịu tiền lãi của các Hợp đồng nêu trên theo lãi suất được hai bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[2.3]. Trong trường hợp ông V X H bà N T H N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình thanh toán trả nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP VNTV có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý kê biên, phát mại 03 (ba) tài sản thế chấp của ông H, bà N để thu hồi toàn bộ khoản nợ gồm:

- Tài sản thứ 01: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 147, Tờ bản đồ số: 29, Địa chỉ: Phố TTT, phường LC, thành phố LC, tỉnh LC; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 259402, Số vào sổ cấp GCN: CS 01113, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LC cấp ngày 27/12/2016, Ngày 08/12/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh LC – Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố LC đã đăng ký sang tên cho ông V X H và bà N T H N. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 975, Quyển số 02/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/12/2020 tại Văn phòng công chứng LVH, thành phố LC, tỉnh LC. Được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố LC ngày 10/12/2020.

- Tài sản thứ 02: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sờ hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 148, Tờ bản đồ số: 29, Địa chỉ: Phố TTT, phường LC, thành phố LC, tỉnh LC; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 876166, Số vào sổ cấp GCN: CS 00928 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LC cấp ngày 28/01/2016, Ngày 08/12/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh LC – Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố LC đã đăng

ký sang tên cho ông V X H và bà N T H N. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 976, Quyển số 02/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/12/2020 tại Văn phòng công chứng LVH, thành phố LC, tỉnh LC. Được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố LC ngày 10/12/2020.

- Tài sản thứ 03: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 362, Tờ bản đồ số: 35, Địa chỉ: Phố LTHG, phường LC, thành phố LC, tỉnh LC. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 228099, Số vào sổ cấp GCN: 00649 do UBND Thành phố LC, tỉnh LC cấp ngày 17/11/2014, Ngày 08/12/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh LC – Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố LC đã đăng ký sang tên cho ông V X H và bà N T H N. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 974, Quyển số 02/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/12/2020 tại Văn phòng công chứng LVH, thành phố LC, tỉnh LC. Được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố LC ngày 10/12/2020.

Trường hợp khi kê biên, phát mại xử lý các tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông H bà N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết khoản nợ.

[2.4] Về án phí: Ông V X H, bà N T H N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.720.000 đồng. Hoàn lại Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 57.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008518 ngày 29/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

H T T